

Số: /TTr-UBND

Krông Nô, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách nhà nước năm 2024 của một số công trình tại Phụ lục 02
đính kèm Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7
năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước năm 2024,*

Thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng
dẫn, Chỉ thị của Chính phủ, UBND tỉnh; HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết
số 77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện
Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà
nước năm 2024. Để sử dụng nguồn vốn đầu tư đạt hiệu quả và giải ngân 100% kế
hoạch vốn được giao, UBND huyện kính trình HĐND huyện Krông Nô khóa VIII
kỳ họp chuyên đề điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà
nước năm 2024 của một số công trình tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết số
77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông
Nô, với các nội dung như sau:

**1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của một số công trình thuộc nguồn vốn
cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất) và nguồn tăng thu tiết
kiệm chi và tỉnh hỗ trợ với tổng số tiền là 1.040,44 triệu đồng. Cụ thể như sau:**

1.1. Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất) với số tiền là 639,416 triệu đồng. Gồm các công trình sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Chinh trang hệ thống via hè, hệ thống thoát nước tại các tuyến đường nội thị Đắc Mâm, với số tiền 361,715 triệu đồng. Chủ đầu tư báo cáo không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: 'Kênh và công trình trên kênh cánh đồng bon K' Tảh, với số tiền 277,701 triệu đồng. Chủ đầu tư báo cáo không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn.

1.2. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi và tỉnh hỗ trợ với số tiền là 401,024 triệu đồng. Gồm các công trình sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân, với số tiền 387,217 triệu đồng. Chủ đầu tư báo cáo không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của công trình: Sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Dân vận, MTTQ và các đoàn thể huyện Krông Nô (tại địa chỉ mới), với số tiền 13,807 triệu đồng. Chủ đầu tư báo cáo không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho một số công trình thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất) và nguồn tăng thu tiết kiệm chi và tỉnh hỗ trợ từ nguồn giảm trên với tổng số tiền là 1.040,44 triệu đồng. Cụ thể như sau:

2.1. Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất) với số tiền là 639,416 triệu đồng. Gồm các công trình sau:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Đường Võ Văn Kiệt và đường Trần Hưng Đạo, hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống điện, với số tiền: 49,283 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân trong năm 2024.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Nâng cấp tuyến kênh từ kênh chính vào khu tưới nhà ông Đoàn Văn Dự, với số tiền: 97,950 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân trong năm 2024.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trần TH Trần Phú, với số tiền: 250 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân trong năm 2024.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trường TH Phan Bội Châu (phân hiệu 38), với số tiền: 242,183 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân trong năm 2024.

2.2. Nguồn tăng thu tiết kiệm chi và tỉnh hỗ trợ với số tiền là 401,024 triệu đồng. Gồm các công trình sau:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho công trình: Trường TH Võ Thị Sáu, với số tiền: 401,024 triệu đồng, do chưa bố trí đủ kế hoạch vốn và đảm bảo khả năng giải ngân trong năm 2024.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024.

Với nội dung trên, kính trình HĐND huyện Krông Nô khóa VIII kỳ họp chuyên đề xem xét, thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của một số công trình tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô./.

Nơi nhận

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Hà

PHỤ LỤC

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024 THUỘC NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ PHÂN THEO NGUỒN VỐN

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Luỹ kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó Vốn NSNN		Giảm	Tăng		
7	8	9	10	11	12		13	14			15			16	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)						241.000	186.100	42.145	42.145	150.776,802	1.040,440	1.040,440	150.776,802	
A	NGUỒN VỐN TÍNH PHÂN CẤP NĂM 2024						41.107	40.807	17.926	17.926	14.819,000	-	-	14.819	
I	Công trình thanh toán nợ						4.407	4.407	3.970	3.970	377,754	-	-	378	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						1.000	1.000	587	587	354,000	-	-	354	
1.1	Nhà làm việc xã đội xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	UBND Đức Xuyên	Nhà làm việc cấp IV	2022-2025	3203/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.000	1.000	587	587	354			354	
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề						3.407	3.407	3.383	3.383	23,754	-	-	23,754	
	Trường TH Lê Văn Tám (phân hiệu Tân Lập)	Xã Năm Nung	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng và trang thiết bị	2022	3678/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3.407	3.407	3.383	3.383	23,754			23,754	
II	Công trình chuyển tiếp						30.700	30.400	13.956	13.956	12.386,246	-	-	12.386	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						10.500	10.500	3.800	3.800	4.950,000	-	-	4.950	
1.1	Trụ sở làm việc công an xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	UBND xã Buôn Choah	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2702/QĐ-UBND ngày 27/9/2023	3.500	3.500	800	800	1.100			1.100	
1.2	Trụ sở làm việc công an xã Nam Đà	Xã Nam Đà	UBND xã Nam Đà	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2582/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	3.500	3.500	1.500	1.500	1.950			1.950	
1.3	Trụ sở làm việc công an xã Nam Xuân	Xã Nam Xuân	UBND xã Nam Xuân	Các hạng mục theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2023-2025	2369/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	3.500	3.500	1.500	1.500	1.900			1.900	
2	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề						3.700	3.700	1.076	1.076	2.490,212	-	-	2.490,212	
2.1	Trường TH Trần Quốc Toàn	Xã Tân Thành	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng và trang thiết bị	2023-2025	3224/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	3.700	3.700	1.076	1.076	2.490,212			2.490,212	
3	Lĩnh vực văn hoá						3.000	2.700	1.200	1.200	150			150	
3.1	Nhà văn hoá xã Đắc Nang	Xã Đắc Nang	Phòng Dân tộc	Hội trường 200 chỗ ngồi	2022-2025	3143/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	3.000	2.700	1.200	1.200	150			150	
4	Lĩnh vực giao thông						8.500	8.500	3.930	3.930	3.976,034	-	-	3.976,034	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó		Giảm	Tăng		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
4.1	Đường từ Quốc lộ 28 (thôn Nam Cường) đi thôn Nam Thuận	Xã Nam Đà	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp 2,5 km đường	2023-2025	3226/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	8.500	8.500	3.930	3.930	3.976,034			3.976,034	
5	Lĩnh vực cấp, thoát nước						5.000	5.000	3.950	3.950	820			820,000	
5.1	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah	Xã Buôn Choah	Phòng NN&PTNT	Cấp nước sinh hoạt nông thôn cấp IV	2022-2023	3141/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	5.000	5.000	3.950	3.950	820			820,000	
III	Công trình mở mới						6.000	6.000	-	-	2.055			2.055,000	
1	Lĩnh vực An ninh - Quốc phòng						6.000	6.000	-	-	2.055			2.055,000	
1.1	Nhà làm việc xã đội xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	UBND xã Đắk Nang	Nhà làm việc cấp IV	2024-2025	216/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	1.000	1.000			500			500,000	
1.2	Trụ sở làm việc công an xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	UBND xã Đức Xuyên	Các hạng mục theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 10/11/2022 của HĐND tỉnh	2024-2025	86/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	3.500	3.500			1.000			1.000,000	
1.3	Trụ sở làm việc công an xã Quảng Phú, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo	Xã Quảng Phú	UBND xã Quảng Phú	Sửa chữa, cải tạo	2024-2025	93/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	1.500	1.500			555			555,000	
B	NGUỒN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN						108.693	106.693	19.682	19.682	55.800	639,416	639,416	55.800,000	
B.1	NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						108.693	106.693	19.682	19.682	55.800	639,416	639,416	55.800,000	
I	Công trình chuyển tiếp						30.900	28.900	19.682	19.682	8.404	361,715	147,233	8.189,518	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						4.500	2.500	1.966	1.966	289	-	-	289	
1.1	Trường MN Hướng Dương	Xã Tân Thành	Ban QLCD & PTQĐ	Nhà hiệu bộ	2023-2025	212/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	4.500	2.500	1.966	1.966	289			289	
2	Lĩnh vực giao thông						13.500	13.500	8.300	8.300	4.929	-	49,283	4.978,283	
2.1	Đường Võ Văn Kiệt và đường Trần Hưng Đạo, hạng mục: Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống điện	TT Đắk Mâm	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp, cải tạo 0,7km đường đô thị	2023-2025	3225/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	7.000	7.000	4.800	4.800	2.104		49,283	2.153,283	
2.2	Đường từ thôn Xuyên Hà đến cống ngầm Đắk Nang	Xã Đức Xuyên	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Nâng cấp 2km đường giao thông nông thôn, cấp B	2023-2025	3204/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	4.000	4.000	2.000	2.000	1.863			1.863	
2.4	Đường N6, Đ3 xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	Phòng Kinh tế và Hạ Tầng	Nâng cấp 850m đường giao thông.	2023-2025	3205/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	2.500	2.500	1.500	1.500	962			962	
3	Lĩnh vực thủy lợi						2.900	2.900	1.450	1.450	1.271	-	97,950	1.368,950	
3.1	Nâng cấp tuyến kênh từ kênh chính vào khu tưới nhà ông Đoàn Văn Dự	Xã Đắk Nang	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nâng cấp, sửa chữa khoảng 1.200m kênh	2023-2025	3142/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	2.900	2.900	1.450	1.450	1.271		97,950	1.368,950	
4	Lĩnh vực kiến thiết thị chính						10.000	10.000	7.966	7.966	1.915	361,715	-	1.553,285	
4.1	Chỉnh trang hệ thống vỉa hè, hệ thống thoát nước tại các tuyến đường nội thị Đắk Mâm	TT Đắk Mâm	Ban QLCD & PTQĐ	Nâng cấp, cải tạo 02km vỉa hè và hệ thống thoát nước đô thị.	2023-2025	98/NQ-HĐND ngày 29/7/2022	10.000	10.000	7.966	7.966	1.915	361,715		1.553,285	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó		Giảm	Tăng		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
II	Công trình mở mới						48.036	48.036	-	-	17.639	277,701	492,183	17.853,482	
1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						10.600	10.600	-	-	4.294	-	492,183	4.786,183	
1.1	Trần TH Trần Phú	TT Đắc Mâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	2024-2025	724/QĐ-UBND ngày 27/03/2024	4.500	4.500			2.000		250,000	2.250,000	
1.2	Trường TH Lê Văn Tám (Điểm chính)	Xã Năm Nung	Ban QLDA&PTQĐ	Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	2024-2025	1298/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	4.500	4.500			1.294			1.294,000	
1.3	Trường TH Phan Bội Châu (phân hiệu 38)	Xã Năm N'Dir	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học 2 phòng	2024-2025	1675/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	1.600	1.600			1.000		242,183	1.242,183	
2	Lĩnh vực thủy lợi						4.200	4.200	-	-	3.500	277,701	-	3.222,299	
2.1	Kênh và công trình trên kênh cánh đồng bon K' Tăh	Xã Quảng Phú	Phòng NN&PTNT	Kênh và công trình phụ trợ 1,3km	2024-2025		4.200	4.200			3.500	277,701		3.222,299	
3	Lĩnh vực quản lý nhà nước						236	236	-	-	15	-	-	15	
3.1	Đối ứng Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững)	các xã trong huyện	Phòng LĐTB&XH		2024		236	236			15			15	
4	Lĩnh vực bảo vệ môi trường						3.000	3.000	-	-	2.000			2.000	
4.1	Nâng cấp mở rộng bãi rác tại Bãi chôn lấp, xử lý rác thải rắn huyện Krông Nô	TT Đắc Mâm	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	Bãi chôn lấp, xử lý rác thải rắn huyện Krông Nô với diện tích khoảng 1,5ha.	2024-2025		3.000	3.000			2.000			2.000	
5	Lĩnh vực văn hoá						30.000	30.000	-	-	7.830	-	-	7.830	
4.1	Trung tâm Văn hóa -Thể thao huyện Krông Nô	TT Đắc Mâm	Ban QLDA&PTQĐ	Nhà văn hoá trung tâm: Công trình dân dụng, cấp III (2 tầng); Các hạng mục phụ trợ khác gồm:	2024-2025	199/NQ-HĐND ngày 18/12/2023	30.000	30.000			7.830			7.830	
III	Chi đầu tư khác						29.757	29.757	-	-	29.757			29.757	
1	Hỗ trợ cho các xã tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư khác						17.969	17.969			17.969			17.969	
2	Hoàn trả 20% trích về Quỹ phát triển đất tỉnh năm 2022 và năm 2023						11.788	11.788			11.788			11.788	
C	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI VÀ TÌNH HỖ TRỢ						38.600	38.600	4.537	4.537	32.857,802	401,024	401,024	32.857,802	
I	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi						10.000	10.000	4.537	4.537	4.257,802	401,024	401,024	4.257,802	
1.1	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023 chuyển sang năm 2024						10.000	10.000	4.537	4.537	4.257,802	401,024	401,024	4.257,802	
1	Công trình chuyển tiếp						10.000	10.000	4.537	4.537	4.258	401,024	401,024	4.258	
1.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo						8.000	8.000	3.537	3.537	3.257,802	387,217	401,024	3.271,609	
1.1.1	Trường TH Vô Thị Sáu	Xã Đắc Nang	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp, mở rộng 8 phòng 2 tầng	2023-2025	2576/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	4.000	4.000	1.708	1.708	1.288,202		401,024	1.689,226	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Tổng mức đầu tư được phê duyệt, quyết toán			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2024 trước điều chỉnh	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số các nguồn vốn	Trong đó		Giảm	Tăng		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tr đó: NSNN							
1.1.2	Trường TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	Xã Buôn Choah	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp, mở rộng nhà lớp học 6 phòng 2 tầng	2023-2024	2437/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	4.000	4.000	1.829	1.829	1.969,600	387,217		1.582,383	
1.2	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể						2.000	2.000	1.000	1.000	1.000	13,807	-	986,193	
1.2.1	Sửa chữa trụ sở làm việc của Ban Dân vận, MTTQ và các đoàn thể huyện Krông Nô (tại địa chỉ mới)	TT Đắk Mâm	Ban Dân vận	Sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục khác	2023-2025	2940/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	2.000	2.000	1.000	1.000	1.000	13,807		986,193	
II	Nguồn tỉnh hỗ trợ tại Quyết định 219/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh						28.600	28.600	-	-	28.600	-	-	28.600	
1	Công trình mở mới						28.600	28.600	-	-	28.600	-	-	28.600	
1.1	Lĩnh vực thủy lợi						28.600	28.600	-	-	28.600	-	-	28.600	-
1.1.1	Khắc phục tình trạng sạt lở khu dân cư vùng trọng điểm lương thực dọc suối Đắk Nang	Xã Đắk Nang	Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN		2024	692/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	26.600	26.600			26600			26.600	
1.1.2	Khắc phục sạt lở tại hồ thị trấn Đắk Mâm	TT Đắk Mâm	Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN			696/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	2.000	2.000			2000			2.000	
D	NGUỒN ỨNG QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH						52.600	-	-	-	47.300	-	-	47.300	
1	Dự án khởi công mới năm 2024						52.600	-	-	-	47.300	-	-	47.300	-
1.1	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể						52.600	-	-	-	47.300	-	-	47.300	-
1.1.1	Chỉnh trang khu dân cư đô thị (khu vực nhà ông Cát)	TT Đắk Mâm	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông	2024-2025	193/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	33.300				28.000			28.000	
1.1.2	Trung tâm xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và đường giao thông	2024-2025	190/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	9.000				9.000			9.000	
1.1.3	Trung tâm xã Đắk Nang	Xã Đắk Nang	Ban QLDA&PTQĐ	Bồi thường giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, đường giao thông và điện sinh hoạt	2024-2025	191/NQ-HĐND ngày 19/12/2022	10.300				10.300			10.300	